TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DMC** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Đoàn Tấn Tiên;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thanh Nhã.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXX–ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ánh T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp NP, xã BN, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng Kh, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp NP, xã BN, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09-02-2018 và quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Ánh T trình bày:

Chị và anh Kh tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do anh Kh không lo làm kinh tế phụ giúp gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Kh, yêu cầu ly hôn với anh Kh.

Vợ chồng có con chung Lê Khánh B, sinh ngày 11-12-2016, hiện đang sống cùng với chị. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa Chị T yêu cầu ly hôn với anh Kh; yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Riêng đối với anh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ánh T và anh Lê Hoàng Kh; giao con chung Lê Khánh B, sinh ngày 11-12-2016 cho Chị T nuôi dưỡng; buộc anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng anh Kh cố tình vắng mặt không không có lý do chính đáng, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Kh. Anh Kh không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị T và anh Kh tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, không đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay Chị T yêu cầu ly hôn anh Kh, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là có căn cứ.

[3] Về con chung: Xét thấy con chung Lê Khánh B, sinh ngày 11-12-2016, dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sinh sống cùng Chị T, nên cần chấp nhận yêu cầu của Chị T, giao con chung cho Chị T nuôi dưỡng; buộc anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ánh T và anh Lê Hoàng Kh.

2. Chị Lê Thị Ánh T được trực tiếp nuôi con chung Lê Khánh B, sinh ngày 11-12-2016.

Anh Lê Hoàng Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Lê Khánh B thành niên.

Anh Kh được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị Ánh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0010197 ngày 13 tháng 02 năm 2018; (Chị T đã nộp xong án phí).

Anh Lê Hoàng Kh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- UBND xã BN;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thanh Tòng